

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người trẻ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngai nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cuối cùng, chúng, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nổi chúng dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi từ gia coi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trẻ lứa bíp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quý lạy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hèn thủ.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tức bỏ sẽ được tha về. Một trò bíp bôn khác chúng đưa ra nhằm tạo sự tương, làm dịu đi dư luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giam di sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa đảo, sự lừa bíp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành phải giết cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngón tay, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa tre thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì cố đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bi trên vai, sống bằng cơm chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đói nhảm hiểm cướp bóc, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chóng mặt. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khat máu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản. Ngao ngán một đời, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có lật đổ bạo quyền Công sản.

Lửa phình, trào trào là bản chất của con đò Công sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chung phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt niềm mong chờ đổi để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có cái ngày ra đi bán chính thức, để chúng gom vàng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vơi, nhăm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị đe dọa. Rồi sau đó, bước đi sao được để đảng, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nếu chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi cứ trả

Boi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Công sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo màu máu của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

Thế Giới Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Công sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dọa dẫm hơn 14 năm qua trong gông cùm của Công Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Công Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chị họ trưởng, Chị họ, Chị họ tại Bidong.



Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vi!

Chúng tôi là thành phần con em của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay đã bị sát hại đã phải xui thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Hoàng Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vi thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vi cầu xét và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vi!

Như Quý Vi đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và công hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng hủi hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã thoả hiệp theo hiệp định Paris 27-01-1973 và xóa quân cuộc chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đảng trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thủ tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy dọa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu rậm độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đòn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, liệt que mà sức khỏe và bi tận tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vi!

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy dồn cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thủ hiểm và dò kỵ chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã số chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cầm tù tù nhân, đã phá vỡ thào tu do.

Rang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bên lề cuộc đời, chìm ruơ và sinh kế nhọc nhằn song của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong nền thống trị khi chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dựa vào luật lệ sát máu, bọn chúng luôn nhắm đến gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tịch thu nhà cửa, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi và o những vùng kinh tế mới xa xôi te nhè là những nhà tù không tên.

Thưa Quý Vi!

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết ơn ông trên đây bao quyền Công San, biết bao cay đắng đã xảy đến đến đáp cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Nơi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát.. hạn hán, đã làm oả thế giới bei bei mà đơng. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công San" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ xu ra đi chỉ vì nơi ấy họ đã bị hành hạ, người đại diện cho về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng hốt và kháo kháo cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các tỵ nạn nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tỵ nạn trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ sẽ long nhận đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng triệu ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chầm và kéo dài thời gian cho đời của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý Vi!

Hãy chúng tôi đã đặt thỉnh nguyện thư này với lòng ước mong của những kẻ lạc loài côi cút khi bóng đang ngời oả ánh không còn rạo, quê hương đất nước đang quan quai bên kia bờ biển khơi Công San... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Hìdong kho cạn này, tâm thần chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trơng không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiến nghị đến Quý Vi những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để được thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin chân thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Dại diện ký tên

Chị họ. triêng
Lê Thanh Thuỷ Chi 45: 066-1airido.

* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

MC.514 NGUYEN CONG THUC	Cha	Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN	BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tao
MC.370 DINH XUAN KHANH	"	Trung sĩ I DINH XUAN LAM	BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75
MC.408 TRAN VIET THAI	"	Cựu Chấn Tuong TRAN VAN HAI	cựu Tu Lenh!csqg / tù sát
MC.432 VO THI THU PHUONG	"	Thiếu úy VO VAN DAN	BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.450 LE THANH LAM	"	Thượng sĩ LE NHON HONG	BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75
MC.364 NGO THANH MINH	"	Trung sĩ NGO VAN UNG	BCH/CSQG Gia Dinh / tù trần 1972
MC.501 PHAM NGOC ANH	"	Dại úy PHAM VAN HO	BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tao
MC.381 NGUY TUAN VU	"	Trung úy NGUY DUC CU	BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968
MC.476 NGUYEN THI KIM THANH	"	Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH	BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975
MC.478 DANG XUAN HOA	"	Thượng sĩ DANG XUAN HOAN	BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tao
MC.332 TRIEU KIM NHAT	"	CSV TRIEU KIM HU	BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972
MC.350 PHAN THI NGOC	"	Trung sĩ PHAN VAN CHINH	BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968
MC.375 DAO VAN TIEN	"	CSV DAO VAN THANH	BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972
MC.404 NGUYEN CONG KHANH	"	Trung úy NGUYEN CONG BO	BTL/CSQG / chết trái cai tao
MC.408 HOANG THI NGOC DIEP	"	Dại úy HOANG TINH KHUE	BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tao
MC.420 NGUYEN VAN HEN	"	CSV NGUYEN VAN LAM	BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tao
MC.424 NGUYEN KIM YEN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH	BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968
MC.496 NGUYEN XUAN HOA	"	Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC	BCH/CSQG Gia dinh/chết tù trái cai tao
MC.522 NGUYEN THI DUNG	"	Thiếu úy NGUYEN VAN BA	BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975
MC.538 PHAM THANH LIEM	"	CSV PHAM THANH LIEN	BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965
MC.559 NG THI KIEU TRANG	"	CSV NGUYEN VAN UT	BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC : Thức
2. MC. 370 ĐÌNH - VĂN - KHÁNH : Khánh
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI : Thái
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG : Phuong
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM : Lâm
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH : Minh
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH : Anh
8. MC. 381 NGUY - TUẤN - VŨ : Vũ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH : Thanh
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA : Hoa
11. MC. 332. TRIỀU - CẨM - NHẬT : Nhật
12. MC. 350 PHAN - THỊ - NGỌC : Ngọc
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN : Tiến
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - CHANH : Chanh
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP : Diệp
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HẸN : Hẹn
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN : Yến
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA : Hòa
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG : Dung
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LEM : Lem
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CIEU - TRANG : Trang

* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRÚC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHƯƠNG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYỄN CÔNG TRU	"	Thiếu úy NGUYỄN XUÂN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYỄN THỊ NAM	"	Đại úy NGUYỄN VĂN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYỄN NGỌC HIEN	"	Thiếu tá HUYỄN NGỌC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại CT)
5/ MC.358	NGUYỄN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYỄN TÂN PHÁT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYỄN THỊ THUNG	chồng	Thiếu tá NGUYỄN XUÂN TỐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYỄN THỊ LAN CHI	cha	Đại úy NGUYỄN CÔNG LUAN BCH/CSQG Tuy Hòa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYỄN NGỌC DUNG	"	Trung úy NGUYỄN NGỌC THOI BCH/CSQG Gia đình (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYỄN THỊ ANH KIM	chồng	Đại úy TRẦN VĂN TÀI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYỄN MẠNH THO	CHA	Trung úy d'juyin' mánh tiếp BCH/CSQG Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TANG THỊ KEN	chồng	Trung úy ĐƯƠNG VĂN QUY BCH/CSQG Kiên Hòa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYỄN THỊ THINH	cha	Thiếu úy NGUYỄN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRẦN THỊ ANH LINH	"	Thiếu úy TRẦN CÔNG HIEN BCH/CSQG Chuông Thiên (8 năm)
14/ MC.392	PHẠM BÌNH CHUÔNG	"	Trung sĩ I PHẠM BÌNH VĂN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHẠM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHẠM XUÂN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VĂN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VĂN RAN BCH/CSQG Tuyên Đức (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGỌC ANH	chồng	Đại úy TRẦN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VĂN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYỄN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYỄN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYỄN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYỄN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THỊ NGỌC EM	"	Thiếu úy LE VĂN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRẦN NGỌC OANH	"	Đại úy TRẦN NGỌC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TÔNG THỊ KIM PHƯƠNG	"	Binh II TÔNG VĂN DAY BCH/CSQG HinhbeTuy (5 năm)
24/ MC.449	PHẠM VĂN DUC	"	Thiếu úy PHẠM VĂN TRIEU THHL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	"	Thượng sĩ NGUYỄN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy (5 năm 9 thg)
26/ MC.451	NGUYỄN THỊ BACH PHƯƠNG	"	Thượng sĩ NGUYỄN THANH BOU BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUÁCH THIỆU	"	Thiếu úy QUÁCH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HỒ QUỐC TUAN	"	Thiếu tá HỒ VĂN KHUÊ BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) chết
29/ MC.461	TRẦN T. TUYẾT THO	"	Thiếu tá TRẦN VĂN CÚ BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYỄN THỊ TUYẾT	"	Trung sĩ NGUYỄN VĂN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 thg)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 thg)
32/ MC.479	HUYỄN T. HICH LAN	"	Trung sĩ I HUYỄN NGỌC THANH BCH/CSQG Ba Xuyên (3 năm)
33/ MC.479	NGUYỄN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CÔNG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THỊ SANG	chồng	Đại úy TRẦN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	ĐÀO THANH PHONG	cha	Thiếu úy ĐÀO VĂN QUANG BCH/CSQG Phú Yên (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRẦN VĂN MINH	"	Trung úy TRẦN VĂN PHÚC Biệt phái Tổng Thông Phủ (5 năm 7 thg)
37/ MC.494	NGUYỄN THỊ KIEU	chồng	Thiếu úy TRIEU VĂN NHANH BCH/CSQG Tây Ninh (5 năm 7 tháng)

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

2. Tru.
3. negat
~~4. Tru.~~ 5. 5' 4
6. Uukm? 7. 5' 5
8. W. 9. 5' 6
10. Uuk. 11. 5' 7

8	W	9
10	W	11
12	Th	13
14	Fr	15
16	Sa	17
18	Su	19

11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25

Chal 27
Lowell 26
Chal 30
Lowell 31
Lowell 32
Chal 34
Lowell 35
Chal 36
Lowell 37

38/	MC.498	NGUYEN TO TRINH	cha	Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Tuong (5nam 2tháng)
39/	MC.505	TRAN THI THU HA	"	Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyen (5 nam 8 tháng)
40/	MC.514	TRAN T HONG HANH	"	CSV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai (3nam 1 tháng)
41/	MC.514	DAM THI THU VAN	"	Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQG Quan 2 (7nam 10tháng)
42/	MC.517	DO HUU TRI	"	Đại úy DO VAN HUONG BTL /CSQG (5 nam 4 tháng)
43/	MC.519	CHAU HOAI NAM	"	Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 nam 3 tháng)
44/	MC.526	TRAN THI CAM TUYET	"	CSV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam (3 nam)
45/	MC.532	NGUYEN TRONG TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh (5 nam)
46/	MC.533	NGUYEN THANH THU	"	Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5nam 7 tháng)
47/	MC.534	NGUYEN T THANH TAN	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG (5nam)
48/	MC.539	NGUYEN THANH TRUC	"	Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien (3 nam)
49/	MC.540	WU VAN LOC	"	Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 (5nam)
50/	MC.545	BUI CHUNG THUY	"	Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc (3nam)
51/	MC.548	LAM T KIEU OANH	"	Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bac Lieu (6 nam 8 thag)
52/	MC.549	NGUYEN THI THIN	chong	Đại úy LE THANH SON BEH/CSQG Q.7 (9 nam)
53/	MC.552	LE QUANG THANG	cha	Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8nam 4 tháng)
54/	MC.552	LE THI MINH TRANG	"	Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin (5nam 5 tháng)
55/	MC.555	NGUYEN THI HUONG	"	Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEM BCH/CSQG Vung Tau (5nam 4 thg)
56/	MC.559	HO PHUOC HAI	"	Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQG (10 nam)
57/	MC.568	NGUYEN TRUNG TRUC	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQG Vinh Long (6 nam)
58/	MC.569	NGUYEN VAN QUAN	"	Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thah (5nam 10 thg)
59/	MC.580	NGUYEN KIM ANH NGUYET	"	Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQG Gia Dinh (5 nam 6 tháng)
60/	MC.581	NGUYEN VAN THIET	"	Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQG Kien Hoa (4nam)
61/	MC.590	VO BA HUNG	"	Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 (9 nam)

43/ Ward

mpb 38
tha 39
lut 40
Thant 41
Stumuk 42

Wale 44
Wre 45

Wu 46

Wuu 47
Wuu 48

Wuu 49

Wuu 50

Wuu 51

Wuu 52

Wuu 53

Wuu 54

Wuu 55

Wuu 56

Wuu 57

58 Wuu

Wuu 59

Wuu 60

Wuu 61

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG

RR 2 . BOX . 63K

BARRE NICOLL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635